Vietnam Tariff Intelligence

# Detalle del SA 9849.23

| | |
|---|---|
| **Código SA** | 9849.23 |
| **Descripción** | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bơm chất lỏng, có hoặc không lắp thiết bị đo; máy đẩy chất lỏng: |
| **Unidad** | |
| **Generado** | 02/11/2026 20:55:25 |
| **Versión de datos** | 2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx |
| **Estado de verificación** | Datos arancelarios cotejados con el archivo de origen; recomendaciones/correspondencias orientativas; elegibilidad para el TLC no verificada. |
| **Enlace** | https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/984923/ |

## 2 líneas arancelarias en 9849.23

| Código SA | Descripción | Unidad | Derecho de importación ordinario | MFN | VAT |
|---|---|---|---|---|---|
| 9849.23.11 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bơm chất lỏng, có hoặc không lắp thiết bị đo; máy đẩy chất lỏng: / - - Bơm nhiên liệu, dầu bôi trơn hoặc bơm chất làm mát, dùng cho động cơ đốt trong kiểu piston: / - - - Bơm nhiên liệu loại sử dụng cho động cơ của xe có động cơ thuộc nhóm 87.02, 87.03 hoặc 87.04 | | 0% | 0% | Sin datos |
| 9849.23.19 | Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Bơm chất lỏng, có hoặc không lắp thiết bị đo; máy đẩy chất lỏng: / - - Bơm nhiên liệu, dầu bôi trơn hoặc bơm chất làm mát, dùng cho động cơ đốt trong kiểu piston: / - - - Bơm nước loại được sử dụng cho động cơ của xe có động cơ thuộc nhóm 87.02, 87.03 hoặc 87.04 | | 0% | 0% | Sin datos |

Este informe es orientativo y se genera a partir de los datos arancelarios de origen y de las reglas de asesoría. No es una resolución aduanera y no confirma la clasificación SA, la elegibilidad para el TLC ni la validez jurídica. El usuario debe verificar con la legislación vigente.